TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 17 - 04 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Cầm Ngọc Thương

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hưởng và bà Điêu Thị Châu

- *Thư ký phiên toà:* Cầm Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà*: Ông Thào Lịch Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HS-ST ngày 28/03/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/HSST-QĐ ngày 06.4.2018 đối với bị cáo sau:

Hà Văn T. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03.10.1997. Nguyên quán: Xã MG, huyện Q, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã MG, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Đảng phái, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Hà Văn Th, đã chết và bà Lò Thị T, sinh năm 1964. Hiện trú tại Bản C, xã MG, huyện Q, tỉnh Sơn La; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền, án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28.12.2017 cho đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn Q. Sinh năm 1986. Trú quán và chỗ ở: Bản C, xã MG, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28.12.2017 Hà Văn T lên nhà chú ruột của mình là Hà Văn Q, trú tại bản C, xã MG, huyện Q mượn xe máy biển kiểm soát 26H6 -

2104 để xuống Ủy ban nhân dân xã MG làm thủ tục đi nghĩa vụ quân sự thì được Q đồng ý. Sau đó T điều khiển xe xuống Ủy ban nhân dân xã MG. Trong lúc đang làm giấy tờ tại đây, T được Lò Văn D, trú tại bản P, xã MG thuê chở xuống bản BK, xã MG để thăm người nhà, T đồng ý và tiếp tục làm giấy tờ.

Đến 11 giờ cùng ngày, sau khi làm xong giấy tờ đi nghĩa vụ quân sự, T điều khiển xe máy chở D xuống bản BK. Khi đến nơi D trả cho T 100.000 đồng và bảo T đợi đón khi thăm người nhà xong. Trong lúc chờ T nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời nên đã điều khiển xe máy một mình đến bản H, xã MG nhằm thực hiện ý định của mình. Khi đến đầu bản H, T mua được 02 gói ma túy gồm 01 gói ni lon màu trắng và 01 gói ni lon màu hồng của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với số tiền 100.000 đồng mà D vừa trả cho mình. Sau đó T cất 02 gói ma túy này vào trong cặp quần lót đang mặc rồi điều khiển xe đi về còn người phụ nữa đó đi đâu T không biết. Mục đích của T sẽ bán mỗi gói ma túy mua được với giá 700.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày T quay về bản BK đón D về Trung tâm xã MG. Khi đến bản CL, xã MG thì T bị Tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang lập biên bản và thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 02 gói ni lon gồm 01 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa cục bột màu trắng nghi là heroin do Hà Văn T tự giác giao nộp lấy từ trong cặp quần lót đang mặc; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26H6 - 2104, số khung 611407, số máy 6611456.

Ngày 29.12.2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định trọng lượng, trích rút làm mẫu giám định số bột màu trắng thu giữ của Hà Văn T có tổng trọng lượng 0,157 gam, trong đó gói nilon màu trắng có trọng lượng 0,089 gam, lấy ký hiệu T1, 01 gói ni lon mày hồng có trọng lượng 0,068 gam lấy ký hiệu T2. Trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu T1, T2.

Tại kết luận số: 148/KLMT ngày 31.12.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là chất ma túy, loại chất hêrôin. Trọng lượng mẫu gửi giám định T1 = 0,089 gam, T2= 0,068 gam. Không hoàn lại mẫu giám định.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 28/03/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Hà Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Văn Q trình bày nội dung đã cho bị cáo mượn xe máy vào ngày 28.12.2017 để bị cáo đi xuống UBND xã MG làm thủ tục đi nhập ngũ. Việc bị cáo sau đó đã sử dụng xe để mua bán ma túy anh Q hoàn toàn không biết, nay đề nghị xin lại chiếc xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa, sau khi trình bày lời luận tội đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 phong bì đã bóc mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng đều không rõ hình dạng kích thước.

Trả lại cho ông Hà Văn Q 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26H6 - 2104, số khung 611407, số máy 6611456.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Q, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Hà Văn T đã khai nhận vào ngày 28.12.2017 bị cáo đã mua 02 gói có tổng trọng lượng 0,157gam hêrôin với giá 100.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực bản H, xã MG, huyện Q để bán kiếm lời, bị cáo có ý định bán mỗi gói với giá 70.000 đồng/1 gói, khi bị cáo chưa bán ma túy được để kiếm lời thì bị tổ công tác Công an huyện Q bắt quả tang, thu giữ

toàn bộ bật chứng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khẳng định số ma túy này bị cáo mua là để bán kiếm lợi nhuận cho bản thân. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ tổng trọng lượng 0,157gam hêrôin với mục đích để bán thì có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội danh này là phù hợp.

Tuy nhiên về áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 để truy tố bị cáo là chưa đúng với tinh thần tại Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội, bởi lẽ: Tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết có quy định:

a) Tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018.

b) Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;

Trong vụ án này bị cáo phạm tội trước ngày 01.01.2018, khi so sánh quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 về tội mua bán trái phép chất ma túy đều có quy định mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm *(quy định của BLHS năm 2015 không có lợi cho bị cáo)* thì chưa được áp dụng BLHS năm 2015 để truy tố, xét xử bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 để xét xử bị cáo thì mới đúng với quy định.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Nhận thức được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra cũng như xét xử bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo những vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 phong bì đã bóc mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng đều không rõ hình dạng kích thước.

Trả lại cho ông Hà Văn Q 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26H6- 2104, số khung 611407, số máy 6611456 bởi lẽ khi anh Q cho bị cáo mượn xe là để bị cáo đi xuống UBND xã MG làm thủ tục đi nhập ngũ, không hề biết mục đích bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo tại bản H, xã MG, huyện Q, do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, việc mua ma túy không ai biết, do đó cơ quan không có cơ sở để mở rộng vụ án là phù hợp.

Đối với Lò Văn D quá trình điều tra xác định D chỉ là người thuê bị cáo làm xe ôm, không biết việc bị cáo T mua bán ma túy nên không đặt vấn đề xử lý với D là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999:

Xử phạt bị cáo Hà Văn T 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28.12.2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 phong bì đã bóc mở niêm phong; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng đều không rõ hình dạng kích thước.

Trả lại cho ông Hà Văn Q 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26H6- 2104, số khung 611407, số máy 6611456.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam ;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Cầm Ngọc Thương